

# NHỮNG THÀNH TỰU VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC KHOA HỌC, KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP

NGHIÊM XUÂN YÊM

Từ sau Cách mạng tháng Tám thành công, theo đường lối cách mạng chung của Đảng và Hồ Chủ tịch, ở nông thôn và trong nông nghiệp miền Bắc nước ta đã liên tục diễn ra những biến đổi cách mạng rất cơ bản, những phong trào quần chúng cách mạng thi đua tăng gia sản xuất sôi nổi. Trong thắng lợi cách mạng vĩ đại của nhân dân ta, nhìn lại 30 năm, chúng ta rất phấn khởi trước những thành tựu to lớn về nông nghiệp. Và cũng qua cuộc đấu tranh sản xuất đưa nông nghiệp tiến lên, ngày nay chúng ta thấy rõ được một số bài học kinh nghiệm cụ thể trên bước đường tiến quân vào khoa học và kỹ thuật trên mặt trận nông nghiệp.

Để đánh giá đúng đắn những thành tựu và rút bài học kinh nghiệm được sát đúng, chúng ta cần nhớ lại tình cảnh nông thôn nghèo đói khổ cực và tình trạng nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, do thực dân phong kiến để lại với những hậu quả tai hại và tàn dư kéo dài. Dưới chế độ cũ, nông thôn ta nghèo khổ, xơ xác. Nạn ăn đói, chết đói triền miên năm này qua năm khác. Luận điểm kinh tế thực dân Pháp hồi xưa cho rằng ở Bắc-kì, cụ thể là ở đồng bằng sông Hồng, tình trạng thiếu đói lưu niên đã thành qui luật, không thể tránh khỏi. Bọn giặc xâm lược đã căn cứ vào luận điểm này thực hiện nhiều âm mưu chiến tranh lúa gạo hiểm độc, cấu kết với giặc đói để cướp nước ta.

Dưới chế độ cũ, nền nông nghiệp nước ta nghèo nàn lạc hậu: nghèo nàn về cơ sở vật chất và kỹ thuật, lạc hậu về tổ chức sản xuất và kỹ thuật sản xuất. Hàng triệu nông dân không có ruộng đất, quanh năm làm ăn với hai bàn tay trắng, bằng công cụ thô sơ, thậm chí người phải kéo cày thay trâu. Mùa màng được ăn hay mất ăn phụ thuộc nặng nề vào điều kiện thiên

nhiên mưa nắng. Đồng ruộng bị chia cắt thành hàng trăm mảnh vụn vặt, thể hiện rõ tình trạng làm ăn riêng lẻ, tự sản tự tiêu, canh tác thủ công, sản xuất nhỏ, phân tán đến cực độ.

Với 4000 năm lịch sử giữ nước và dựng nước, với non sông gấm vóc một dải từ Bắc vào Nam, các vùng châu thổ và cao nguyên mênh mông, các vùng đồi, núi điệp trùng, tổ quốc Việt-nam vốn giàu tài nguyên nông nghiệp nhiệt đới; dân tộc Việt-nam vốn sẵn truyền thống và giỏi kinh nghiệm sản xuất, lại cần cù lao động. Nhưng chế độ thống trị phong kiến hàng nghìn năm và ách xâm lược thực dân hàng trăm năm đã để lại hậu quả về nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu là như vậy.

Dưới lá cờ vinh quang của Đảng và Hồ Chủ tịch vĩ đại, chỉ mới 30 năm, nông thôn miền Bắc đã vùng lên tiến hành cách mạng, đem lại những thay đổi cơ bản trong cuộc sống, trong tổ chức sản xuất và phương thức làm ăn. Nông nghiệp miền Bắc đã vươn lên thành toán nạn thiếu đói lưu niên, và tiến bộ không ngừng, để dần dần thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, thiếu thốn, thoát ra khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán và làm ăn lạc hậu, theo hướng đi từng bước vững mạnh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, với kỹ thuật tiên tiến vào khoa học hiện đại.

Nói đến những biến đổi cách mạng cơ bản ở nông thôn, trong mấy chục năm qua, trước hết phải nhắc đến thành quả cải cách ruộng đất, xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến, đem lại hàng triệu hecta ruộng đất cho dân cày. Nông dân lao động đã làm chủ ruộng đồng. Tiếp theo đó, trong công cuộc chuyển từ cách mạng dân tộc dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, đi thẳng lên xây dựng chủ nghĩa

xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản, thì ở nông thôn và trên mặt trận nông nghiệp ở miền Bắc, ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng được đồng thời tiến hành. Cuộc cách mạng quan hệ sản xuất đã thiết lập chế độ công hữu tập thể trong nông nghiệp, tổ chức nông dân lại, đi vào con đường sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng văn hóa và tư tưởng đã thanh trừ giặc dốt ở nông thôn nâng dần trình độ văn hóa, và giải quyết tư tưởng làm ăn riêng lẻ cho hàng triệu nông dân lao động. Cuộc cách mạng kĩ thuật đã dần dần khắc phục những lạc hậu về tổ chức sản xuất và kĩ thuật sản xuất, đưa những tiến bộ kĩ thuật về nhiều mặt: nước, phân, cần, giống... vào trong sản xuất nông nghiệp.

Ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa này, trong đó cách mạng kĩ thuật là then chốt, đã đem lại kết quả tổng hợp là xây dựng và phát triển hai hệ thống tổ chức sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Bắc: hệ thống hợp tác xã nông nghiệp, công hữu tập thể, thuộc giai cấp nông dân tập thể; và hệ thống xí nghiệp quốc doanh nông nghiệp, công hữu toàn dân do bộ phận giai cấp công nhân ở nông thôn trực tiếp phụ trách.

Cho đến nay, giai cấp nông dân tập thể bao gồm hơn 95% tổng số nông hộ ở miền Bắc, đã đi vào tổ chức làm ăn trong 18300 hợp tác xã nông nghiệp, làm chủ quản lí sản xuất trên 90% tổng diện tích đất canh tác; trong đó có 16100 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (chiếm 88% số hợp tác xã, và hơn 96% tổng số xã viên). Đại bộ phận các hợp tác xã nông nghiệp đều có qui mô thôn, một số đã lên qui mô xã. Trình độ quản lí của các hợp tác xã ngày càng tiến bộ. Ngoài việc quản lí sản xuất cây lương thực, thực phẩm, trong đó cây lúa là chính, các hợp tác xã nông nghiệp còn quản lí sản xuất cây công nghiệp, và chăn nuôi gia súc. Ngoài đàn trâu, bò cày kéo, hơn 50% hợp tác xã nông nghiệp đã được trang bị cơ khí nhỏ (máy kéo nhỏ, động cơ nhỏ, máy xay xát, bơm nước v.v...).

Trong khi hàng vạn hợp tác xã nông nghiệp với hàng triệu nông dân tập thể được tổ chức lại, đi vào phương thức sản xuất mới và đang trưởng thành, thì hệ thống xí nghiệp quốc doanh nông nghiệp cũng đã được xây dựng và phát triển: nông trường, trung tâm giống, trạm máy kéo và máy nông nghiệp v.v... Riêng hệ thống nông trường quốc doanh bao gồm hơn 100 đơn vị đã được xây dựng ở khắp các vùng trung du, miền núi, ở Tây-bắc, Việt-bắc, Đông-bắc, và khu 4 cũ. Hệ thống nông trường quốc doanh này đã bước đầu đi vào sản xuất

với qui mô hàng nghìn hecta đất canh tác; với các đàn trâu, bò, lợn, nuôi mỗi thứ hàng nghìn con; với các đội cơ khí được trang bị xe, máy có công suất hàng trăm sức ngựa. Một đội ngũ công nhân và cán bộ gần 80000 người đã và đang nỗ lực vừa làm vừa học, vừa học vừa làm, đưa các nông trường vươn lên, cố gắng làm nhiệm vụ gương mẫu và giữ vai trò trung tâm của các vùng kinh tế mới.

Với sản xuất đã có qui mô như vậy, với cơ cấu sản xuất đã bắt đầu thay đổi, với đội ngũ nông dân xã viên và công nhân nông nghiệp đông đảo, với đồng ruộng, đồi bãi đã dần dần được kiến thiết lại, rõ ràng hai hệ thống tổ chức sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh đã thể hiện vù là quan hệ sản xuất mới ưu việt, vừa là lực lượng sản xuất mới hùng hậu ở nông thôn xã hội chủ nghĩa để đưa nông nghiệp miền Bắc tiến lên.

Nói về những thay đổi và thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc, trong 30 năm nay, nhất là từ năm 1960, qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đến những năm gần đây, chúng ta vui mừng thấy rằng nhân dân ta đã thực hiện được điều mà Hồ Chủ tịch thường rất quan tâm chăm lo: « Thực túc bình cường ». Có thực mới vực được đạo ».

Nếu xưa kia, dưới chế độ cũ, nạn thiếu đói « kinh niên » hầu như thành qui luật, và tình trạng chết đói chu kì là khốc hại, thì bây giờ qui luật ấy đã bị xóa bỏ; tình trạng ấy đã lùi xa vào dĩ vãng.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, để chống giặc ngoại xâm đồng thời chống giặc dốt và giặc đói, Hồ Chủ tịch đã phát động quần chúng cách mạng tăng gia sản xuất. Và liền sau Cách mạng tháng Tám thành công là kháng chiến trường kì đánh thực dân Pháp, Người đã kêu gọi:

« Ruộng rẫy là chiến trường,

Cuốc cày là vũ khí,

Nhà nông là chiến sĩ

Hậu phương thì đưa với tiền phương! ».

Suốt trong thời kì chống Mĩ, cứu nước cho đến những năm gần đây, mặc dầu chiến tranh phá hoại ác liệt, mặc dầu thiên tai hạn úng nặng nề, trong phong trào thi đua yêu nước vừa sản xuất vừa chiến đấu trước kia và phong trào lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, nhân dân miền Bắc đã không ngừng đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên.

Tuy rằng dân số đã tăng thêm hơn 10 triệu người, bằng kế hoạch sản xuất nhiều vụ lúa (chiêm, xuân, mùa), bằng kế hoạch phát triển

lượng thực hoa màu ở đồng bằng, trung du, miền núi, trong vụ đông, vụ xuân, vụ đông xuân, vụ hè thu, với tổng sản lượng lương thực hàng năm đã tăng gấp hơn hai lần so với năm 1939, miền Bắc đã giải quyết vững vàng vấn đề lương thực, bảo đảm quân dân "ăn no đánh thắng", bảo đảm đời sống ổn định trong nhân dân.

Trong niềm vui đại thắng giải phóng hoàn toàn đất nước, và nhìn lại thắng lợi toàn diện từ Cách mạng tháng Tám đến ngày nay, chúng ta vui mừng nhận thấy những thắng lợi của cuộc đấu tranh sản xuất trên mặt trận nông nghiệp đã góp phần xứng đáng.

Cùng với thắng lợi giải quyết vấn đề lương thực nói trên, trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, nông nghiệp miền Bắc đã tiến bước, thoát dần khỏi nghèo nàn lạc hậu và bước đầu phát triển theo hướng đi lên thâm canh sản xuất toàn diện, cân đối, với những tiến bộ kĩ thuật về nhiều mặt.

Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng tiến không ngừng trong mọi thời kì: khôi phục sản xuất sau chiến tranh; phát triển sản xuất trong hòa bình; và ngay cả trong những năm có chiến tranh ác liệt. Lấy thời kì 1955—1957 làm mốc so sánh, bình quân hàng năm giá trị tổng sản lượng nông nghiệp đã tăng 24% trong thời gian 1961 — 1965; tăng 60% trong những năm 1972 — 1974.

Trong tình hình độc canh lúa nước trước kia, việc trồng hoa màu chỉ là đề, phòng đói, cứu đói. Việc trồng cây công nghiệp lại càng ít. Và chăn nuôi chỉ là một ngành sản xuất phụ, rất yếu kém. Đến bây giờ, cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu thay đổi. Nếu trong năm 1955, chăn nuôi chỉ chiếm hơn 15% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp thì đến năm 1960 đã tăng lên gần 19%, và qua năm 1974 trên 22%. Nếu trong năm 1955, cây thực phẩm, cây công nghiệp v.v... chỉ chiếm khoảng 17% tổng giá trị sản lượng trồng trọt thì qua năm 1960 đã tăng lên 22% và đến năm 1974 đạt 30%.

Tất nhiên, chúng ta ai cũng mong muốn làm sao nông nghiệp phát triển toàn diện và cân đối với tốc độ nhanh hơn; nhất là chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng trọt cây thực phẩm, cây công nghiệp cần được phát triển nhanh hơn nữa. Nhưng trong khi còn phải tập trung sức lực vào việc bảo đảm lương thực là vấn đề chiến lược, thì việc đưa chăn nuôi và cây thực phẩm, cây công nghiệp lên được như vậy là một bước tiến đáng kể, để rồi đây có cơ sở và kinh nghiệm đẩy lên vững mạnh hơn.

Ở trên, chúng ta đã nhắc đến tình trạng xưa kia nông nghiệp ta nghèo nàn lạc hậu. Đến bây giờ, chúng ta vui mừng thấy rằng trong những năm qua, Nhà nước và nông dân đã cố gắng nhiều để đầu tư kĩ thuật, đầu tư sức người, sức của vào xây dựng nhiều hệ thống cơ sở vật chất và kĩ thuật cho nông nghiệp.

Hệ thống tiêu, tưới, đại thủy nông đã được xây dựng và phát triển với mạng lưới kênh mương ngang dọc và trạm bơm lớn, nhỏ, bảo đảm tưới nước tiêu nước, bảo vệ sản xuất, phục vụ thâm canh, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt trước kia và thiên tai gay go trong nhiều năm qua. Đây là hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật cho nông nghiệp đã được ưu tiên đầu tư công, của vào rất nhiều; và là sự vận dụng kinh nghiệm «nhất nước...» của nông dân ta trên qui mô lớn. Thành tựu về thủy nông với 56 hệ thống đại thủy nông tưới nước cho 60% diện tích canh tác, thể hiện rõ bước tiến cụ thể trong cách mạng kĩ thuật về thủy lợi hóa sản xuất nông nghiệp.

Một hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật quan trọng khác mà Nhà nước đã tập trung đầu tư cho nông nghiệp là hệ thống viện, trường cơ khí nông nghiệp, xưởng cơ khí nông nghiệp với các trạm, đội máy kéo và máy nông nghiệp ở các huyện, các nông trường cùng với mạng lưới cơ khí nhỏ của hơn 10 000 hợp tác xã nông nghiệp. Riêng về số lượng máy kéo, qui ra máy tiêu chuẩn đã tăng gấp hơn 3,5 lần từ năm 1965 đến năm 1974. Đội ngũ cán bộ và công nhân cơ khí nông nghiệp gần 20 000 người được trang bị hàng vạn máy kéo và máy nông nghiệp lớn nhỏ, với công suất hàng chục vạn sức ngựa, đã và đang trưởng thành trong lao động sản xuất với các liên hợp máy được cải tiến để làm việc được không những ở ruộng cạn, đồng bằng mà còn ở ruộng bùn nước và trên đồi dốc. Đây là những bước tiến ban đầu đáng mừng, vận dụng phương châm kết hợp công cụ cải tiến, nửa cơ giới và cơ giới; kết hợp cơ khí nhỏ, cơ khí vừa và cơ khí lớn đã đem lại những kinh nghiệm tốt, đưa sản xuất nông nghiệp tiến vững chắc lên cơ khí hóa.

Đi đôi với xây dựng cơ sở về thủy nông và về cơ khí nông nghiệp, Nhà nước đã đầu tư khá lớn về điện lực, về phân hóa học, thuốc trừ sâu, bệnh, thuốc thú y để phục vụ nông nghiệp. Đặc biệt trong khoảng 5 năm gần đây, hệ thống các viện, trạm, trại giống cây trồng và viện, trại, trung tâm giống vật nuôi đã được xây dựng ở nhiều nơi với những giống cây mới

(lúa, ngô, mía, chè, lạc) và giống gia súc, gia cầm mới (bò, trâu, lợn, gà).

Trong công việc xây dựng các hệ thống cơ sở vật chất và kĩ thuật cho nông nghiệp nói trên, nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em đã đem lại sự hợp tác giúp đỡ quan trọng.

Có những hệ thống cơ sở vật chất và kĩ thuật đã được đầu tư và phát triển trên tinh thần hợp tác, tương trợ nói trên, với lực lượng cán bộ quản lí và kĩ thuật nông nghiệp đã đào tạo, bồi dưỡng gồm hơn 10 000 người cấp đại học và trên đại học, hơn 50 000 người cấp trung học. Rõ ràng, nông nghiệp miền Bắc ngày nay không còn nghèo nàn, lạc hậu như trước đây 30 năm nữa. Trong sự nghiệp cách mạng dài lâu đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã bước đầu xây dựng và tổ chức được lực lượng sản xuất mới, ngày càng trưởng thành và phát triển, đồng thời với quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và hoàn thiện.

Những biến đổi cách mạng cơ bản ở nông thôn miền Bắc về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất đã tạo điều kiện thuận lợi để tiến quân vào khoa học và kĩ thuật trong nông nghiệp. Và qua những bước tiến trên mặt trận khoa học và kĩ thuật nông nghiệp, chúng ta đã ngày càng rút ra được cụ thể những kinh nghiệm trong nhiệm vụ công tác khoa học và kĩ thuật, đưa nông nghiệp đi vào thâm canh, chuyên canh, phát triển sản xuất toàn diện cân đối, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Tác động nổi bật của cách mạng kĩ thuật trong nông nghiệp mà chúng ta có thể rút ra được nhiều kinh nghiệm là thành tựu thâm canh tăng năng suất và tăng vụ lúa nước, cây lương thực chủ yếu. Trước kia lúa chiêm chỉ đạt năng suất bình quân 11—12 tạ/ha; lúa mùa chỉ đạt 13—14 tạ/ha. Bây giờ với các biện pháp kĩ thuật thâm canh liên hoàn và những giống lúa mới, chúng ta đã đưa năng suất bình quân lúa chiêm lên 18—20 tạ/ha; năng suất lúa mùa lên 21—22 tạ/ha. Đặc biệt vụ lúa xuân là một thành công quan trọng về thâm canh tăng năng suất và tăng vụ lúa. Năng suất lúa xuân khá ổn định và đạt bình quân khá cao, trên 25 tạ/ha. Vụ lúa xuân ngày càng trở thành một vụ lúa trọng yếu. Diện tích lúa xuân trong những vụ 1974 và 1975 đã tăng nhanh, chiếm hơn 2/3 tổng diện tích vụ chiêm xuân.

Trong phong trào thâm canh lúa nước liên tục từ nhiều năm qua, mục tiêu 5 tấn thóc hai vụ trên một hecta cả năm, mà trước kia tưởng còn xa xôi lắm, ngày nay đã trở thành hiện

thực. Trong năm 1974 đã có 9 tỉnh, 107 huyện và gần 4 000 hợp tác xã nông nghiệp đạt và vượt mục tiêu này. Trên toàn miền Bắc đã có 13 huyện ở đồng bằng, trung du, miền núi, đạt và vượt năng suất bình quân từ 5 tấn đến 8 tấn trọng 7 đến 11 năm liên tục. Trước đây, « Bài ca 5 tấn » chỉ mới là bài ca động viên thi đua thâm canh lúa nước, bây giờ đã thành bài ca chiến thắng trên đồng ruộng khắp miền Bắc.

Bài học kinh nghiệm mà chúng ta rút ra ở đây là: tin tưởng, quyết tâm và nắm vững phương châm thâm canh toàn diện liên hoàn, trong đó kinh nghiệm cổ truyền về nước, phân, cần, giống vẫn là quyết định.

Cần nhấn mạnh bài học tin tưởng và quyết tâm vì rằng lúc ban đầu, nhìn tới mục tiêu 5 tấn, thực sự đã có nhiều người hoài nghi, kém tin tưởng, và trong những vụ đầu tiên làm lúa xuân, quả thực là rất khó khăn gian khổ.

Cần nhấn mạnh kinh nghiệm nắm vững phương châm thâm canh toàn diện liên hoàn, vì rằng tất cả những đơn vị sản xuất đã đạt mục tiêu thâm canh đều đã xác nhận, không phải chỉ do tác động của một vài yếu tố thâm canh là có thể đưa đến thành công, mà đây là kết quả tổng hợp của toàn bộ mọi yếu tố kĩ thuật thâm canh liên hoàn. Trong nhiều năm qua, trước kết quả nổi lên rõ của những giống lúa mới, có người thường nhấn mạnh yếu tố giống, nhấn mạnh cách mạng xanh với quan niệm là cách mạng kĩ thuật riêng về giống. Yếu tố giống đúng là có tác dụng lớn, những giống mới đúng là có năng suất cao. Nhưng cách mạng xanh là cách mạng kĩ thuật toàn diện, đồng bộ trên đồng ruộng về mọi yếu tố sinh học đối với cây trồng. Năng suất lúa xuân đạt cao không những chỉ vì dùng giống lúa mới mà còn phải: bảo đảm đủ phân với liều lượng cân đối và bón đúng kĩ thuật; bảo đảm đủ nước và tưới nước đúng kĩ thuật; bảo đảm gieo cấy đúng thời vụ, bảo đảm đúng chân ruộng và làm đất đúng kĩ thuật ải, ngấu; còn phải coi trọng phòng, trừ sâu bệnh, nhất là bệnh vì các giống lúa mới cho năng suất cao thường lại khó chống, chịu bệnh v.v...

Trong vụ chiêm xuân 1974—1975 vừa qua, và ngay trong vụ mùa 1975 này, tình hình thâm canh tăng năng suất lúa bị khó khăn trở ngại, không chỉ do thời tiết có nhiều diễn biến bất thường mà còn vì chúng ta chủ quan có phần buông lỏng chỉ đạo kĩ thuật, không thực hiện đúng đắn phương châm thâm canh toàn diện liên hoàn. Nhất là đã từ nhiều năm nay rồi, trong khi diện tích trồng lúa mới

ngày càng được mở rộng thì tình hình bón phân không tiến lên được, phong trào kĩ thuật về phân bón vẫn yếu. Diện tích thả bèo dậu không tăng, diện tích trồng cây phân xanh khác (điền thanh, muồng...) cũng giảm sút. Cơ sở vật chất kĩ thuật về phân bón rất ít được đầu tư xây dựng ở các hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh. Kĩ thuật bón phân hữu cơ và phân hóa học chưa đúng qui trình, gây tình trạng lãng phí phân và giảm hiệu lực của phân. Đây là điểm cần bảo động để mau chóng rút kinh nghiệm, mau chóng đẩy mạnh cách mạng kĩ thuật về phân bón tiến lên, ăn nhập với cách mạng kĩ thuật về giống.

Đối với vấn đề thâm canh tăng vụ và chuyển vụ cũng vậy. Về thành quả chuyển vụ lúa chiêm thành vụ lúa xuân, và ngày càng mở rộng diện tích lúa xuân, chúng ta khẳng định thành công trong việc chọn lọc lại tạo được các giống lúa mới thích hợp trong vụ xuân; nếu không có được các giống lúa mới ngắn ngày cho năng suất cao, thích hợp với điều kiện thời tiết mùa xuân thì không thể làm được vụ xuân thắng lợi. Nhưng bên cạnh thành công về giống mới, chúng ta không thể coi nhẹ thành tựu về thủy nông. Chính hệ thống thủy nông bảo đảm tưới nước cho lúa xuân đã góp phần không kém quyết định vào thắng lợi vụ xuân từ nhiều năm qua. Chúng ta cần chú trọng kinh nghiệm này để bảo đảm vững chắc kế hoạch mở rộng lúa xuân trong các năm tới.

Thêm nữa, hiện nay chúng ta đang muốn làm vụ đông trở thành một vụ sản xuất chính. Nhưng mùa đông khô hanh, nếu muốn phát triển ngô, khoai lang, khoai tây, rau đậu mà không cải tiến hoặc hoàn chỉnh các hệ thống thủy nông để tưới nước cho những cây trồng cạn này, trồng theo chế độ luân canh qui định, thì chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn để phát triển vụ đông.

Từ bài học thâm canh lúa nước này, chúng ta cũng có thể vận dụng kinh nghiệm sang thâm canh những cây trồng khác: cây hoa màu, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây thức ăn gia súc... Hiện nay, vấn đề thâm canh tăng năng suất và tăng vụ để phát triển những cây này đang được đặt ra cấp thiết. Mặc dầu trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến để đi vào phát triển sản xuất toàn diện, cân đối nhưng những chuyển biến đó còn yếu và chậm, chính cũng vì chúng ta chưa đẩy mạnh được thâm canh những loại cây này như đã làm thành công đối với cây lúa nước. Năng suất bình quân của những

cây này còn thấp, ở dưới mức năng suất tối thiểu bảo đảm hiệu quả kinh tế, nghĩa là trồng những cây này với những năng suất thấp như hiện nay thì các hợp tác xã nông nghiệp và các nông trường bị lỗ vốn.

Trong tình hình sản xuất độc canh lúa nước trước kia, công tác khoa học và kĩ thuật nông nghiệp cũng theo xu hướng độc canh ấy, cho nên chúng ta còn quá chậm trễ chuyển biến trong cách mạng kĩ thuật đưa những loại cây trồng cạn này đi vào thâm canh. Tự kĩ thuật thâm canh ở dưới ruộng nước, trong chế độ độc canh lúa nước, với cơ cấu sản xuất chỉ gồm có các giống lúa nước, bây giờ phải đi vào kĩ thuật thâm canh trên ruộng cạn, và cả trên đất dốc vùng đồi núi, luân canh với cơ cấu sản xuất phức tạp gồm nhiều loại cây trồng khác nhau, tất nhiên công việc sẽ khó khăn. Vì vậy, chúng ta càng phải tích cực vận dụng bài học tin tưởng, quyết tâm và kinh nghiệm thâm canh toàn diện liên hoàn như chúng ta đã làm trong thâm canh lúa nước.

Trong quan hệ sản xuất mới, với phương thức sản xuất mới, đi vào thâm canh, chuyên canh tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cụ thể là đi vào quản lí sản xuất bắt đầu có qui mô ở trong các nông trường quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp, kinh nghiệm trong nhiều năm qua ngày càng làm nổi rõ lên yêu cầu là: phải đi vào quản lí kĩ thuật, đưa sản xuất nông nghiệp vào qui trình kĩ thuật, theo tiêu chuẩn kĩ thuật, có thiết kế kĩ thuật và định mức kinh tế kĩ thuật. Đây là một điểm mới. Trong sản xuất nhỏ, tự sản tự tiêu, và canh tác thủ công lạc hậu, yêu cầu quản lí kĩ thuật chưa đặt ra. Rồi đây, muốn đưa nhiều tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất, nhất thiết phải coi trọng quản lí kĩ thuật. Mỗi loại cây trồng, mỗi loại vật nuôi phải được trồng trọt và chăn nuôi theo đúng qui trình kĩ thuật. Mỗi qui trình kĩ thuật là sự tổng hợp cân đối, toàn bộ biện pháp thâm canh liên hoàn, với ý nghĩa kỉ luật kĩ thuật trong sản xuất. Mỗi loại sản phẩm nông nghiệp và vật tư kĩ thuật nông nghiệp đều phải được sản xuất và sử dụng đúng tiêu chuẩn kĩ thuật bảo đảm phẩm chất và đúng định mức kinh tế kĩ thuật. Mỗi công trình xây dựng phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng phải theo đúng thiết kế kĩ thuật. Đặc biệt là đồng ruộng, đồi bãi phải được thiết kế có căn cứ kinh tế kĩ thuật để được kiến thiết lại, bảo đảm tổ chức lại sản xuất và thực hiện thâm canh, chuyên canh, bảo đảm quản lí sản xuất lớn, qui mô tập trung, thủy lợi

(Xem tiếp trang 24)

nghề giỏi để sử dụng và sửa chữa thành thạo các thiết bị hiện có, phát huy được hiệu suất cao nhất, nâng cao được khả năng chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế đáp ứng được yêu cầu cho công tác sửa chữa, kéo dài được tuổi thọ thiết bị trong sản xuất, trong khai thác, trong xây dựng.

Về cơ khí chế tạo, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, nhanh chóng hình thành và mở rộng các ngành chế tạo máy, chế tạo các dụng cụ, khí tài điện, điện tử, mở rộng công tác đào tạo công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu các ngành chế tạo đang phát triển, tạo hình cơ sở ban đầu cho cơ khí nặng, cơ khí chính xác và điện tử, nâng cao trình độ công nghệ, cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu suất và chất lượng trong sản xuất, đẩy mạnh việc chế tạo máy công cụ, máy nông nghiệp, các động

lực và phụ tùng cho yêu cầu sửa chữa ô tô, máy kéo; các thiết bị, phụ tùng cho yêu cầu phát triển thủy lợi, nghề cá, giao thông và xây dựng.

Đẩy mạnh việc chấn chỉnh và tổ chức phân công lại sản xuất, tăng cường sự phân công hợp tác, hợp lý hóa tốt hơn nữa trong từng nhà máy, từng ngành, và giữa các ngành, để tiết kiệm vật tư, tiền vốn, và phát huy đến mức cao nhất các thiết bị công cụ hiện có.

Miền Nam đã được giải phóng, đất nước ta nổi liền một dải từ Lạng-sơn đến mũi Cà-mau sẽ tạo nên những khả năng mới để mở rộng sản xuất, tăng nhanh phục vụ số lượng, nâng cao chất lượng các mặt hàng cơ khí và luyện kim phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng chuug của cả nước trong giai đoạn cách mạng mới.

## Những thành tựu lớn...

(Tiếp theo trang 19)

hóa, cơ giới hóa. Trong bước tiến lên, theo phương thức làm ăn mới, các hợp tác xã và nông trường quốc doanh phải mau chóng đi vào quản lý kỹ thuật chặt chẽ, nghiêm chỉnh. Trong những năm qua, tình hình quản lý kỹ thuật trên đồng ruộng còn nhiều yếu kém. Chính vì vậy, nhiều tiến bộ kỹ thuật đã bị hạn chế hiệu lực, thậm chí có nhiều trường hợp không đưa được tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, chỉ vì chưa có qui trình kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật. Rõ rệt nhất là trong việc đưa các giống mới vào sản xuất (lúa, ngô, bò, lợn, gà): trên đồng ruộng, giống lúa mới mau chóng bị lẫn lộn; trong các trại chăn nuôi, giống lợn bị xấu dần, chính là vì các giống tốt, mới đưa vào sản xuất chưa được quản lý kỹ thuật tốt.

Đối với xe, máy, phân hóa học v.v., mà các

nông trường quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp đã được trang bị và cung cấp khá nhiều, công tác quản lý kỹ thuật cũng đã rất cấp thiết rồi. Có quản lý sử dụng và bảo quản được đúng qui trình qui phạm, tiêu chuẩn thì những thiết bị kỹ thuật và vật tư kỹ thuật ấy mới phát huy tác dụng tốt, phục vụ đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật nông nghiệp tiến lên.

Nhìn lại quá trình tiến quân trên mặt trận nông nghiệp trong 30 năm qua, chúng ta phần khởi trước thắng lợi chung vĩ đại của dân tộc, trước những thành quả to lớn về sản xuất nông nghiệp, những thành tựu đáng mừng về tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp. Chúng ta có đầy đủ cơ sở để tin tưởng rằng, rồi đây chúng ta sẽ tiến bước nhanh, mạnh làm tròn mọi nhiệm vụ trên mặt trận nông nghiệp trong giai đoạn cách mạng mới.